

Số: 227/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*);

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là *Dự án 8*);

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn triển khai Dự án 8;

Căn cứ Kế hoạch 96/KH-ĐCT ngày 23/8/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về chỉ đạo điểm các mô hình, hoạt động can thiệp của Dự án 8.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Dự án 8, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Dự án 8; định hướng hỗ trợ các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động và đạt các chỉ tiêu của Dự án 8 đề ra từ nay đến năm 2025.

- Nâng cao nhận thức, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xác định vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cấp Hội phụ nữ trong tổ chức thực hiện Dự án 8 và tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, yêu cầu của Chương trình được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo, định hướng của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và giới thiệu sâu rộng về Dự án 8 đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm từng bước thay đổi nhận thức, thúc đẩy lồng ghép giới trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo thống nhất đồng bộ, đúng thời gian quy định; phối hợp nguồn lực thực hiện Dự án 8 gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025.

- Các hoạt động triển khai thực hiện Dự án 8 bảo đảm hiệu quả thực chất, tiết kiệm, đúng tiến độ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo yêu cầu để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU CHUNG VÀ CHỈ TIÊU CHÍNH

1. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Chỉ tiêu chính

- **365** Tổ truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì hoạt động.
- **122** Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB) được củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì. Trên cơ sở tổ TKVVTB: Thí điểm hỗ trợ **15%** thành viên tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ **15%** thành viên của tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; thí điểm **73** tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.
- **20** tổ/nhóm sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất với kết nối thị trường.
- **40** Địa chỉ tin cậy cộng đồng được củng cố, nâng cao chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có/hoặc thành lập mới.
- **179** cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.
- **73** Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi cho trẻ em được thành lập, nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động.
- **50** cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, xã (gồm: cán bộ nữ trong quy

hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu) được tập huấn nâng cao năng lực phù hợp.

- **24** cuộc tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ cấp xã và thôn.

- **19** cuộc tập huấn lồng ghép giới (LGG) (chương trình 2) cho cán bộ cấp huyện, cấp xã.

- **65** cuộc tập huấn lồng ghép giới (chương trình 3) cho cán bộ thôn.

(Phân bổ chỉ tiêu cụ thể giai đoạn I: 2021-2025 tại phụ lục đính kèm)

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thụ hưởng

Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn, lấy chồng nước ngoài trở về, phụ nữ khuyết tật.

2. Địa bàn

Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên nguồn lực cho địa bàn đặc biệt khó khăn (ĐBK) (xã ĐBK được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ và các Quyết định sửa đổi, bổ sung, thôn ĐBK thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và các quyết định sửa đổi, bổ sung); xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành chương trình 135).

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

1.1. Xây dựng các tổ/nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn truyền thông, vận hành, quản lý các tổ/nhóm truyền thông và tập huấn hướng dẫn triển khai.

- Thành lập và duy trì bền vững các Tổ/nhóm truyền thông cộng đồng.

- Tập huấn hướng dẫn thành lập, vận hành và duy trì mô hình truyền thông cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ nhóm tại địa phương.

1.2. Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em

- Xây dựng chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng tại các cấp bằng 02 thứ tiếng, tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng tài liệu/ấn phẩm truyền thông và số hóa tài liệu, mô hình

truyền thông dưới dạng video, hình ảnh, phù hợp với đối tượng, từng vùng, dân tộc để chia sẻ, lan tỏa qua các kênh thông tin trên nền tảng số.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các xã và các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức phát động Tháng hành động giới vì bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

1.3. Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, mua bán phụ nữ và trẻ em

- Tổ chức các cuộc thi/hội thi/liên hoan tìm kiếm sáng kiến, mô hình, giải pháp truyền thông hiệu quả thay đổi “Nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ, trẻ em.

- Tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ cuộc thi/hội thi/liên hoan và tuyên truyền, nhân rộng (dưới dạng video, clip, tài liệu...).

* Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

* Cơ quan phối hợp: Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình; Ban Dân tộc.

2. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

2.1. Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới

- Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì tổ TKVVTB. Trên cơ sở tổ TKVVTB: thí điểm hỗ trợ 15% thành viên tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; thí điểm 73 tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành, quản lý tổ TKVVTB, hướng dẫn kết nối với các định chế tài chính chính thức, phát triển sinh kế, áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho tổ TKVVTB và tập huấn hướng dẫn triển khai.

2.2. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong sản xuất và kết nối thị trường cho các sản phẩm nông sản

Hỗ trợ các mô hình sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã, ...) xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng;

hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ/nhóm.

2.3. *Củng cố nâng cao chất lượng hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình*

- Củng cố, nâng cao chất lượng mô hình địa chỉ tin cậy hiện có và phương pháp hỗ trợ nạn nhân.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập và vận hành mô hình Địa chỉ tin cậy.

- Tập huấn hướng dẫn cập nhật cho chủ nhà của các Địa chỉ tin cậy, cán bộ cơ sở về vận hành mô hình và phương pháp hỗ trợ nạn nhân.

- Tổ chức hội nghị/hội thảo giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng, nhân rộng mô hình phù hợp với điều kiện địa phương.

2.4. *Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người*

- Phối hợp kết nối hỗ trợ học nghề phát triển sinh kế, nâng cao kiến thức và tiếp cận với dịch vụ tư vấn, giải quyết việc làm giúp phụ nữ bị mua bán trở về.

- Tổ chức Hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, kết quả triển khai trên địa bàn tỉnh.

* Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

* Cơ quan phối hợp: Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Chính sách xã hội; Ban Dân tộc.

3. *Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị*

3.1. *Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương*

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai đối thoại chính sách cho cán bộ các cấp.

- Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn hội viên, phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng: các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị...

- Thực hiện giám sát xã hội theo chủ đề/vấn đề do Hội LHPN các cấp chủ động đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

3.2. *Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”*

- Tập huấn, hướng dẫn triển khai về thành lập và vận hành Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”.

- Thành lập, vận hành Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” tại trường

Trung học cơ sở (THCS) và cộng đồng; trang bị một số vật dụng cần thiết phục vụ hoạt động và hỗ trợ tổ chức một số buổi sinh hoạt làm mẫu.

- Tổ chức các hội nghị, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng mô hình; sơ kết đánh giá hiệu quả tác động của mô hình trên địa bàn toàn tỉnh.

3.3. Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện giám sát thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo giám sát thực hiện bình đẳng giới trên nền tảng số theo hướng dẫn, mẫu biểu.

- Tiến hành khảo sát đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện các mục tiêu của Dự án; Hội nghị sơ kết, đánh giá hàng năm, giữa kỳ và giai đoạn.

3.4. Nâng cao năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu tại cấp huyện, xã.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương làm hiệu quả.

* Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

* Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc.

4. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực lồng ghép giới cho cán bộ các cấp tỉnh, huyện, xã (chương trình 2) và tập huấn cho cán bộ thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng (chương trình 3).

- Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới.

- Đánh giá các hoạt động nâng cao năng lực và điều chỉnh phương pháp, nội dung các hoạt động nâng cao năng lực trong quá trình thực hiện Dự án.

* Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

* Cơ quan phối hợp: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Dân tộc.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (Hội LHPN tỉnh)

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Hằng năm xây dựng, ban hành kế hoạch và hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của dự án theo đúng quy định; xây dựng dự toán kinh phí các hoạt động do Hội LHPN tỉnh thực hiện.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát; tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Dự án 8 hàng năm và giai đoạn.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Dự án 8 theo biểu mẫu hướng dẫn gửi Trung ương Hội LHPN Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8 đảm bảo hiệu quả và tiến độ đề ra, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc liên quan đến các nội dung kế hoạch thuộc phạm vi được phân công thực hiện; thực hiện lồng ghép giới trong các dự án do đơn vị chủ trì; theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện lồng ghép giới trong các dự án.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Hội LHPN tỉnh hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật triển khai các hoạt động nâng cao năng lực, truyền thông thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về và vận động lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tạo điều kiện cho hội viên, phụ nữ tham gia học nghề; phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động Dự án tại các địa phương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm bản địa do tổ/nhóm phụ nữ sản xuất, hỗ trợ truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trên các kênh truyền thông đại chúng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Hội LHPN tỉnh, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thành lập mô hình Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” trong các trường Trung học cơ sở; phối hợp thực hiện lồng ghép giới trong các chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học giáo dục phổ thông.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Hội LHPN tỉnh thực hiện hỗ trợ kỹ thuật triển khai các mô hình sinh kế cho phụ nữ (tổ/nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã, ... do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ).

8. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch: Phối hợp chỉ đạo triển khai mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng và các hoạt động hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Tuyên Quang: Tăng cường công tác tuyên truyền về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề, phóng sự truyền hình về thực hiện bình đẳng giới và những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Nâng cao chất lượng tin, bài, tăng thời lượng phát sóng, tăng số lượng tin, bài trên các chuyên trang, chuyên mục,...

10. Sở Y tế: Phối hợp với Hội LHPN tỉnh thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em.

11. Ngân hàng Chính sách xã hội: Quan tâm tạo điều kiện cho các mô hình sinh kế do phụ nữ làm chủ/hoặc tham gia quản lý (hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình) được ưu tiên tiếp cận với tín dụng ưu đãi để phát kinh tế, thúc đẩy quyền năng kinh tế cho phụ nữ, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu của Dự án.

12. Sở Tài chính: Căn cứ vào mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch. Quản lý và cấp phát kinh phí kịp thời, theo dõi, kiểm tra, quyết toán kinh phí đúng quy định.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với Hội LHPN tỉnh tuyên truyền, giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề cấp thiết liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch của địa phương để tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động của Dự án 8 đảm bảo nội dung, yêu cầu và chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Giao nhiệm vụ cho Hội LHPN huyện, thành phố là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp việc triển khai thực hiện Dự án 8; chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện phối hợp với Hội LHPN cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Dự án 8 để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện lồng ghép giới trong Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Dự án 8 hằng năm, giai đoạn và đề xuất các giải pháp thực hiện Dự án 8 giai đoạn tiếp theo.

- Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 tại địa phương gửi Hội LHPN tỉnh định kỳ, đột xuất (trước ngày **10/9** hằng năm), cập nhật bổ sung số liệu thực hiện năm trước (trước ngày **25/01** năm sau) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có các vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Hội LHPN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời, theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban DT-TG TW Hội PN VN;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các Sở: Lao động TB&XH, Tài chính, VH&VH&DL, GD&ĐT, Nông nghiệp & PTNT, Thông tin & Truyền thông, Kế hoạch & Đầu tư;
- NHCSXH, NN&PTNT;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Tuyên Quang;
- UBND huyện, thành phố;
- Hội LHPN các huyện, thành phố;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh: Nguyễn Thanh;
- Lưu: VT, KT (Toán).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang